CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/BHC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Điện thoại: 0251.3836199 Fax 0251.3836213

E-mail: bhc@bhconsumer.com | www.ttcgaris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC CỐT DỪA XIM – MOM COOKS

2. Thành phần: Nước cốt dừa XIM (92,9%), nước, chất ổn định (1400, 1442, 415), dầu dừa tinh luyện, đường, xơ thực vật, hương liệu dừa tổng hợp, hương liệu dừa giống tự nhiên, chất nhũ hóa (435), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 200 ml
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy có chất liệu đa lớp, lớp tiếp xúc trực tiếp sản phẩm là nhựa PE chuyên dùng, ghép kín. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai.

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cở sở: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE

Địa chỉ cơ sở: Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161801001, nơi cấp Intertek.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(Đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/l	≤ 1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	≤ 1

2. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** Áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	≤ 10
3	Patulin	µg/kg	≤ 50

3. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

3.1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng kem lỏng, có thể tách lớp, đông tụ hoặc vón cục là bình thường.
- Mùi vị: Mùi đặc trưng của nước cốt dừa, vị béo ngọt.
- Màu sắc: Màu trắng đến hơi trắng vàng theo hạn sử dụng.

3.2. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU /ml	KPH
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU /ml	KPH
3	*Escherichia coli*	CFU /ml	KPH
4	*Clostridium botulinum*	CFU /ml	KPH
5	*Staphylococcus aureus*	CFU /ml	KPH
6	*Clostridium perfringens*	CFU /ml	KPH

3.3. Thông tin dinh dưỡng (/100ml):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố trên bao bì	Mức giới hạn
1	Năng lượng	kcal/100ml	137	110 ÷ 165
2	Carbohydrat	g/100ml	3,6	1,6 ÷ 5,6
3	Chất đạm	g/100ml	1,2	< 3,2
4	Chất béo	g/100ml	13,1	11,5 ÷ 14,4
5	Đường tổng số	g/100ml	3,6	1,6 ÷ 5,6
6	Natri	mg/100ml	37	< 187

3.4. Chỉ tiêu khác:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO_2	ppm	KPH

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 9 tháng 1 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3600495818 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Duyệt mẫu

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

EXP/PRD

NƯỚC CỐT DỪA XIM

MOM COOKS

NGUYÊN VỊ TỰ NHIÊN TỪ DỪA BẾN TRE

Nước Cốt Dừa XIM - Mom Cooks với hơn 92% nước cốt dừa nguyên chất được chắt chiu từ những trái dừa ngon dẻ nhất của thủ phủ dừa Bến Tre. Bằng công nghệ ép lạnh hiện đại và tiệt trùng UHT tiên tiến từ Thụy Điển, sản xuất trong 24h đã đưa những tinh túy sánh mịn, tự nhiên ấy vào hộp tiện lợi vỏ cùng mà không cần sử dụng bất kỳ chất bảo quản nào, giúp bạn yên tâm và dễ dàng trong việc chế biến món ăn và thức uống.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Lắc đều trước khi sử dụng.
- Sản phẩm là nước cốt dừa tự nhiên, có thể ăn liền trực tiếp hoặc nấu nướng, pha chế thông thường.

THÀNH PHẦN: Nước cốt dừa XIM (92,9%), Nước, Chất ổn định (1400, 1442, 415), Dầu dừa tinh luyện, Đường, Xơ thực vật, Hương liệu dừa tổng hợp, Hương liệu dừa giống tự nhiên, Chất điều hòa (435), Muối, Chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/100ML

Năng lượng	137 kcal
Chất đạm	1,2 g
Carbohydrat	3,6 g
Đường tổng số	3,6 g
Chất béo	13,1 g
Natri	37 mg

* Giá trị dinh dưỡng có thể thay đổi tự nhiên theo sự thay đổi của điều kiện mùa vụ.

THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

NGÀY SẢN XUẤT VÀ HẠN SỬ DỤNG

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.
- Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.



THỂ TÍCH THỰC: 200 ml

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
www.ttcagris.com.vn

SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE
Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

XUẤT XỨ VIỆT NAM

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

TTC AgriS

LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

FSC FSC® C014547

8 935015 521221

Tetra Pak® Tetra Brik® Aseptic

THƠM BÉO BÙNG VỊ CẢ MÓN Á VÀ ÂU

Chè · Kem · Cà phê · Cà ri · Súp Âu · Salad

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

- Sản phẩm cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát (25 - 30°C/ 77- 86°F), tránh xa các nguồn nhiệt và các chất oxy hóa.
- Sau khi mở nắp, bảo quản lạnh và sử dụng trong 03 ngày.
- Lưu ý: Khi nhiệt độ bảo quản dưới 21°C (70°F), nước cốt dừa tự nhiên có thể bị vón cục, tách rời và đông lại. Để lấy lại kết cấu ban đầu khối bị đông cứng do nhiệt độ lạnh, hãy đặt sản phẩm vào chậu nước nóng trong 5 – 10 phút và thỉnh thoảng khuấy.

HOTLINE 1800 599 900

Bureau Veritas Certification

Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-908057

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau

ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V6

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LỎNG, ĐƯỜNG MÍA LỎNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤT) VÀ MẬT (NƯỚC MÀU). ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG ĂN KIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 07 năm 2025

FSSC - Danh mục Chuỗi Thực phẩm: **CIV (Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
M.S.D.N: 3600495818 - C.T.C.P
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Lê Đình Nghiêm

Ngày đánh giá không báo trước gần nhất:	**NA**
Ngày chứng nhận ban đầu:	**24-02-2014**
Ngày hết hạn chu kì trước:	**26-02-2023**
Ngày quyết định chứng nhận:	**06-03-2025**
Ngày bắt đầu chu kì chứng nhận:	**23-02-2023**
Có hiệu lực đến:	**26-02-2026**
Số giấy chứng nhận/Phiên bản:	**VN013156 - 1**
Ngày cấp:	**06-03-2025**

*Cần phải thực hiện ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát không báo trước sau đợt đánh giá chứng nhận đầu tiên trong mỗi khoảng thời gian ba (3) năm sau đó

Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0008

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: Tầng 5, 100 Đường Lower Thames, London, EC3R 6DL, Vương quốc Anh

Văn phòng địa phương: HCM Trụ sở chính: Số 36-38 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Việt Nam

Có thể tìm hiểu thêm về phạm vi của chứng nhận này và mức độ khả dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý bằng cách tham vấn với tổ chức.

Chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS - Chi nhánh Vương quốc Anh
Chứng nhận này có thể được xác thực trên cơ sở dữ liệu FSSC 22000 cho các Tổ chức được chứng nhận có sẵn trên www.fssc.com

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: *0251.3836199* Fax: *0251.3836213*

Email: *bhs@bhs.vn* Website: *www.bhs.vn*

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/12/1981* Dân tộc: *Hoa* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079181030713*

Ngày cấp: *08/07/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 37263 quyển số 6 - SCT/BS
Ngày 04 - 11 - 2024
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH DA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thảo

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Lê Hoàng Huynh

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03522BTP5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ KT3-03522BTP5 NGÀY 20/06/2025

THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-03522BTP5 DATED 20/06/2025

1. Tên mẫu *Name of sample*	: **NƯỚC CỐT DỪA XIM-MOM COOKS**
2. Mô tả mẫu *Sample description*	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu. *As received sample is intact package and label.*
3. Số lượng mẫu *Quantity*	: 01
4. Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	: 03/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm *Testing duration*	: 03/06/2025 – 20/06/2025
6. Nơi gửi mẫu *Customer*	: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA** **Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai**
7. Kết quả thử nghiệm *Test results*	: Xem trang / *See page* 02-06/06

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-03522BTP5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Cảm quan(*)/ *Sensory*	QTTN/KT3 234:2019			
• Trạng thái / *State*			-	Dạng lỏng sệt *Thick solution*
• Màu sắc/ *Color*			-	Màu trắng *White*
• Mùi vị/ *Odor & taste*			-	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ *Characteristic, free from foreign odor & taste*
7.2. pH	TCVN 12348:2018		-	6,31
7.3. Năng lượng(*)/ *Calories*	QTTN/ KT3 024 : 2018		-	
• kcal/100 mL				137
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL *Carbohydrate content excluding fibre*	AOAC 2020.07		-	3,88
7.5. Hàm lượng protein, g/100 mL *Protein content*	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	1,18
7.6. Hàm lượng béo, g/100 mL *Fat content*	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	13,0
7.7. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 mL *Saturated fat content*	AOAC 2019 (996.06)		-	11,4
7.8. Hàm lượng béo dạng trans, g/100 mL *Trans fat content*	AOAC 2019 (996.06)		$9,00 \times 10^{-3}$	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng béo không bão hòa đơn (MUFA), g/100 mL *Monounsaturated fat content*	AOAC 2019 (996.06)		-	0,60
7.10. Hàm lượng béo không bão hòa đa (PUFA), g/100 mL *Polyunsaturated fat content*	AOAC 2019 (996.06)		-	0,10

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-03522BTP5/R

02/07/2025

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.11. Hàm lượng natri, mg/100 mL *Sodium content*	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		32,2
7.12. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/L *Aflatoxin B1 content*	TCVN 7596 : 2007	0,25		Không phát hiện *Not detected*
7.13. Hàm lượng aflatoxin, µg/L *Aflatoxin content*	TCVN 7596:2007			
• B1		0,25		Không phát hiện *Not detected*
• B2		0,25		Không phát hiện *Not detected*
• G1		0,25		Không phát hiện *Not detected*
• G2		0,25		Không phát hiện *Not detected*
7.14. Hàm lượng patulin, µg/L *Patulin content*	QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161: 2009 (EN 14177:2003))	3,0		Không phát hiện *Not detected*
7.15. Hàm lượng chì, mg/L *Lead content*	QTTN/KT3 098 : 2016	$3,00x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.16. Hàm lượng thiếc, mg/L *Tin content*	QTTN/KT3 162 : 2017 (Ref: AOAC 985.16)	2,0		Không phát hiện *Not detected*
7.17. Hàm lượng asen tổng số, mg/L *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	$1,00x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.18. Hàm lượng thủy ngân, mg/L *Mercury content*	QTTN/KT3 064:2016	$1,50x10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.19. Hàm lượng sulfite tính theo SO_2, mg/L *Sulfites content as SO_2*	AOAC 2019 (990.28)		6,0	Không phát hiện *Not detected*
7.20. Hàm lượng đường tổng số[(1)], g/100 mL *Total sugar content*	QUATEST3 1222:2024		-	1,77

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-03522BTP5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/07/2025
Page 04/06

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.21. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g *Total aerobic plate count*	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn $10^{(2)}$ *Less than*
7.22. *Escherichia coli*, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn $10^{(2)}$ *Less than*
7.23. *Clostridium perfringens*, CFU/g	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn $10^{(2)}$ *Less than*
7.24. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn $10^{(2)}$ *Less than*
7.25. Tổng số nấm men và nấm mốc, CFU/g *Total yeasts and moulds*	ISO 21527-1:2008	-		Nhỏ hơn $10^{(2)}$ *Less than*
7.26. *Clostridium botulinum*(*) / g	AOAC 2023 (977.26)	-		Không phát hiện *Not detected*
7.27. Hàm lượng axit béo, g/100 mL *Fatty acid content*	AOAC 2019 (996.06)		-	12,1
7.28. Hàm lượng chất béo mạch trung bình (MCT)(3), g/100 mL *Medium chain triglyceride content*	AOAC 2019 (996.06)		-	8,54
7.29. Thành phần axit béo, % *Fatty acid composition*	AOAC 2019 (996.06)			
• C6:0 (Caproic acid)				0,46
• C8:0 (Caprylic acid)				8,09
• C10:0 (Capric acid)				6,30
• C12:0 (Lauric acid)				49,5
• C13:0 (Tridecanoic acid)				0,00
• C14:0 (Myristic acid)				18,0
• C14:1 (Myristoleic acid)				0,00
• C15:0 (Pentadecanoic acid)				0,00
• C15:1 (cis-10-pentadecanoic acid)				0,00
• C16:0 (Palmitic acid)				8,31

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-03522BTP5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
• C16:1 (Palmitoleic acid)				0,00
• C17:0 (Heptadecanoic acid)				0,00
• C17:1 (*cis*-10-heptadecenoic acid)				0,00
• C18:0 (Stearic acid)				3,07
• C18:1 (Elaidic acid)				0,00
• C18:1 (Oleic acid)				5,28
• C18:2-t (*trans*-Linolelaidic acid)				0,00
• C18:2-t9 (*trans* 9-Linolelaidic acid)				0,00
• C18:2-t12 (*trans* 12-Linolelaidic acid)				0,00
• C18:2 (Linoleic acid (LA))				0,88
• C20:0 (Arachidic acid)				0,08
• C18:3 (γ-Linolenic acid (GLA))				0,00
• C18:3 (α-Linolenic acid (ALA))				0,00
• C20:1 (cis-11-eicosenoic acid)				0,03
• C21:0 (Heneicosanoic acid)				0,00
• C20:2 (cis-11,14-eicosadienoic acid)				0,00
• C22:0 (Behenic acid)				0,00
• C20:3 (cis-8,11,14-eicosatrienoic acid)				0,00
• C22:1 (Erucic acid)				0,00
• C20:3 (cis-11,14,17-eicosatrienoic acid)				0,00

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 49 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03522BTP5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
• C20:4 (Arachidonic acid)				0,00
• C23:0 (Tricosanoic acid)				0,00
• C22:2 (cis-13,16-docosadienoic acid)				0,00
• C20:5 (cis-5,8,11,14,17-Eicosapentaenoic acid (EPA))				0,00
• C24:0 (Lignoceric acid)				0,00
• C24:1 (Nervonic acid)				0,00
• C22:6 (cis-4,7,10,13,16,19-Docosahexaenoic acid (DHA))				0,00

Ghi chú/ *Notes*: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(1): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugar content* (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(3): Danh sách các axit béo khảo sát gồm C6:0 (Caproic acid), C8:0 (Caprylic acid), C10:0 (Capric acid), C12:0 (Lauric acid)

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 103/2025/CV-BHC ngày 30/06/2025:
The information was changed according to customer's official dispatch No. 103/2025/CV-BHC dated 30/06/2025:

Nội dung/ *Item*	Ban đầu/ *Initial*	Thay đổi/ *Change as*
Tên mẫu *Name of sample*	NƯỚC CỐT DỪA DỪA XIM – MOM COOKS	NƯỚC CỐT DỪA XIM-MOM COOKS

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

CÔNG TY CỔ PHẦN **HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: .01. /2025/CV-BHC	*Đồng Nai, ngày 01 tháng 07 năm 2025*

V/v thông báo cập nhật thông tin địa chỉ Trụ sở chính và các đơn vị phụ thuộc sau khi điều chỉnh địa giới hành chính

Kính gửi: - **Quý Khách hàng, Quý Đối tác,**
- **Các Đơn vị, Tổ chức, Cá nhân có liên quan.**

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa, mã số thuế 3600495818 *("**Công ty**")* trân trọng gửi đến Quý Khách hàng, Quý Đối tác, các Đơn vị, Tổ chức, Cá nhân lời chào trân trọng và cảm ơn vì sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị dành cho chúng tôi trong thời gian qua.

Căn cứ:

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/04/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 125/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 09/5/2025 của Chính phủ về việc thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025;
- Công văn số 4370/BTC-DNTN ngày 05/04/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác đăng ký kinh doanh trường hợp có thay đổi địa giới hành chính,

Công ty chúng tôi trân trọng thông báo về việc cập nhật thông tin địa chỉ Trụ sở chính và các đơn vị phụ thuộc của Công ty sau khi điều chỉnh địa giới hành chính **kể từ ngày 01/07/2025**, cụ thể như sau:

1. **Thông tin địa chỉ Trụ sở chính:**

Địa chỉ trụ sở chính hiện tại	**Địa chỉ trụ sở chính sau khi điều chỉnh địa giới hành chính**
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, **Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà**, Tỉnh Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, **Phường Trấn Biên**, Tỉnh Đồng Nai

2. **Thông tin địa chỉ Văn phòng đại diện**: Theo Phụ lục I đính kèm.
3. **Thông tin địa chỉ Chi nhánh**: Theo Phụ lục II đính kèm.
4. **Thông tin địa chỉ Địa điểm kinh doanh**: Theo Phụ lục III đính kèm.

Việc điều chỉnh thông tin địa chỉ Trụ sở chính và các đơn vị phụ thuộc sau khi điều chỉnh địa giới hành chính không bắt buộc phải điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của các đơn vị phụ thuộc.

Do vậy, Công ty chúng tôi phát hành Thông báo này nhằm chính thức xác nhận thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty và các đơn vị phụ thuộc sau khi điều chỉnh địa giới hành chính.

Xin chân thành cảm ơn và hy vọng được tiếp tục đồng hành cùng sự phát triển của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Nguyễn Bình Ninh

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: HC*

PHỤ LỤC I - THÔNG TIN ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG HÀNG BIÊN HÒA

TT	Mã số đơn vị phụ thuộc	Tên Văn phòng đại diện	Địa chỉ hiện tại	Địa chỉ sau khi điều chỉnh địa giới hành chính
1.	3600495818-013	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa tại Thành phố Hồ Chí Minh	62 Trần Huy Liệu, **Phường 11, Quận Phú Nhuận**, TP. Hồ Chí Minh	62 Trần Huy Liệu, **Phường Phú Nhuận**, TP. Hồ Chí Minh
2.	3600495818-018	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần HÀng tiêu dùng Biên Hòa - Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh	63 Cao Thắng, **Phường 3, Quận 3**, TP. HồChí Minh	63 Cao Thắng, **Phường Bàn Cờ**, TP. Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC II - THÔNG TIN ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG HÀNG BIÊN HÒA

TT	Mã số đơn vị phụ thuộc	Tên Chi nhánh	Địa chỉ hiện tại	Địa chỉ sau khi điều chỉnh địa giới hành chính
1.	3600495818-001	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Nhà Máy Đường TTC Biên Hòa - Tây Ninh	Tân Phước, **Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh,** Tỉnh Tây Ninh	Tân Phước, **Phường Bình Minh,** Tỉnh Tây Ninh
2.	3600495818-009	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Nhà Máy Đường TTC Biên Hòa - Trị An	ấp 1, **Xã Trị An, Huyện Vĩnh Cửu,** Tỉnh Đồng Nai	ấp 1, **Xã Trị An,** Tỉnh Đồng Nai
3.	3600495818-011	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Nông trường Biên Hòa - Thành Long	Tổ 1, ấp Thành Đông, **Xã Thành Long, Huyện Châu Thành,** Tỉnh Tây Ninh	Tổ 1, ấp Thành Đông, **Xã Ninh Điền,** Tỉnh Tây Ninh
4.	3600495818-015	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa – Chi nhánh Đà Nẵng	117 Lê Thanh Nghị, **Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu,** Thành phố Đà Nẵng	117 Lê Thanh Nghị, **phường Hòa Cường,** Thành phố Đà Nẵng
5.	3600495818-016	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Chi nhánh Hà Nội	144 Minh Khai, **Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng,** Thành phố Hà Nội	144 Minh Khai, **phường Tương Mai,** Thành phố Hà Nội
6.	3600495818-014	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Chi Nhánh Cần Thơ	177B Nguyễn Văn Cừ, **Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều,** Thành phố Cần Thơ	177B Nguyễn Văn Cừ, **phường Cái Khế,** Thành phố Cần Thơ
7.	3600495818-017	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Nhà Máy Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai	Tổ 6, ấp 1, **xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu,** tỉnh Đồng Nai	ấp 1, **Xã Trị An,** Tỉnh Đồng Nai

PHỤ LỤC III - THÔNG TIN ĐỊA CHỈ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG HÀNG BIÊN HÒA

STT	Tên Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ hiện tại	Địa chỉ sau khi điều chỉnh địa giới hành chính
1.	Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Kho Hà Nội	Thôn Tự Khoát, **Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì**, Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, **xã Thanh Trì**, Thành phố Hà Nội
2.	Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa - Kho Đà Nẵng	Đường 5A, Khu công nghiệp Hòa Cầm, **Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ**, Thành phố Đà Nẵng	Đường 5A, Khu công nghiệp Hòa Cầm, **Phường Cẩm Lệ**, Thành phố Đà Nẵng